

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh  
Chương: 822  
Mã QHNS: 1011403

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THCSNCT ngày tháng 01 năm 2026 của trường THCS Nguyễn Chí Thanh )  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngàn đồng

| Số TT | Nội dung                                                       | Dự toán được giao |
|-------|----------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1     | 2                                                              | 3                 |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                    |                   |
| I     | Số thu phí, lệ phí                                             | -                 |
| 1     | Lệ phí                                                         | -                 |
| 2     | Phí                                                            | -                 |
|       | Học phí THCS                                                   | -                 |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại                               | -                 |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề                      | -                 |
| 2     | Chi quản lý hành chính                                         |                   |
| III   | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                        |                   |
| 1     | Lệ phí                                                         |                   |
| 2     | Phí                                                            |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                 | 16.410.000        |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                                     |                   |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề                      | 16.410.000        |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                 | 15.109.000        |
|       | Chi con người                                                  | 12.686.000        |
|       | Chi khác                                                       | 2.423.000         |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                           | 1.301.000         |
|       | Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP                | 728.000           |
|       | Kinh phí mua sắm, sửa chữa nhỏ CSVN, trang thiết bị trường học | 90.000            |
|       | Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật              | 483.000           |